TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 53/2018/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Nguyễn Đình Phong**

Bà **Lã Thị Thanh Tuyền**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST ngày 22/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh S *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1991; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn Đường 477, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ Bùi Thị Phương A và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1988; tại thị trấn C, huyện M, thành phố H; trú tại tổ 4, thị trấn C, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; vợ Trần Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đức V1 *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1975; tại xã K, huyện Đ, thành phố H; trú tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Lê Thị C; vợ Lê Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ

ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Nguyên đơn dân sự:***

Công ty Cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam;

Địa chỉ: Khu công nghiệp G, xã G, huyện V, tỉnh N;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1986;

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý Vật tư và Điều hành sản xuất;

Trú tại: thôn G, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt tại phiên tòa);

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1988, trú tại tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên toà).

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; trú tại số nhà 90, k, xã N, huyện Đ, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh S là Công nhân theo hợp đồng lao động của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam (có trụ sở tại khu công nghiệp G – huyện V – tỉnh N). Nhiệm vụ được giao là thủ kho vật tư tổng hợp chịu trách nhiệm nhận vật tư để nhập vào kho, phục vụ sản xuất, trong đó có vật tư về sơn, dung môi pha sơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (có trụ sở tại khu công nghiệp Q, huyện M, thành phố H). Lợi dụng công việc được giao Hoàng Anh S đã thông đồng cùng với Nguyễn Văn V là lái xe được Công ty TNHH N thuê vận chuyển hàng hóa và Vũ Đức V1 là công nhân của Công ty TNHH N có nhiệm vụ đi giao hàng với Nguyễn Văn V rồi dùng thủ đoạn gian dối, ký khống các chứng từ giao, nhận đầy đủ vật tư để chiếm đoạt 170 thùng dung môi sơn Nippe 276 (loại thùng 18 lít) trị giá 152.110.000 đồng cụ thể: Tháng 9/2017, Nguyễn Văn V đã mở 02 thùng dung môi nhãn hiệu Nippe 276 (dung môi pha sơn), thùng loại 18 lít, đổ ra 02 vỏ chai nước lọc để làm mẫu, đồng thời nhờ bạn là Nguyễn Văn T cầm một chai mẫu dung môi đi chào hàng tìm người mua nhưng không tìm được; chai còn lại Nguyễn Văn V trực tiếp cầm đi để tìm khách mua.

Sáng ngày 09/10/2017, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29LD - 5112 đến Công ty TNHH N để chở hàng. Vũ Đức V1 là người nhận hàng từ Công ty gồm có 39 thùng dung môi sơn Nippe 276 và nhiều loại hàng hóa khác. Sau khi hàng được chuyển lên thùng xe ô tô, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô, Vũ Đức V1 cùng ngồi trên cabin đi ra khỏi Công ty TNHH N theo lộ trình đến Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam để giao hàng. Ngay sau khi ra khỏi Công ty, Nguyễn Văn V gọi điện cho Hoàng Anh S báo đang chở hàng về giao, trong đó có 39 thùng dung môi sơn Nippe 276 (loại thùng 18 lít), Sơn nói bán hết số dung môi đó. Sau đó, Nguyễn Văn V gọi điện cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; trú tại số

nhà 90, k, xã N, huyện Đ, thành phố H để bán cho Hồng 39 thùng dung môi sơn Nippe 276 (loại thùng 18 lít). Khi xe đi ra khỏi khu công nghiệp Q, V dừng lại thuê một xe taxi tải (không biết biển số xe cũng như tên, địa chỉ của lái xe) chở 39 thùng dung môi đến xã N để giao hàng theo địa chỉ mà Nguyễn Văn V đưa cho người lái xe, còn Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 chuyển số hàng còn lại đến Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam để giao cho Hoàng Anh S. Sau đó Vũ Đức V1 đưa phiếu giao nhận hàng cho S, Sơn ký nhận đủ (bao gồm cả 39 thùng dung môi mà Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 đã bán). Sau đó, Hoàng Anh S giao phiếu nhập kho cho nhân viên của kho vật tư tổng hợp phụ trách bộ phận sơn, dung môi để vào sổ. Đồng thời S cho chuyển hàng từ xe ô tô vào kho. Nguyễn Văn V gọi điện cho Nguyễn Văn H thì được người này hướng dẫn đi đến điểm hẹn là khu vực gần cụm công nghiệp N, huyện Đ để nhận tiền. Sau khi gặp nhau, Nguyễn Văn H đã giao cho Nguyễn Văn V số tiền 7.800.000 đồng của 39 thùng dung môi đã bán. Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 mỗi người chiếm hưởng 1.560.000 đồng, Hoàng Anh S chiếm hưởng 4.680.000 đồng.

Cùng phương thức và thủ đoạn nêu trên ngày 24/10/2017, sau khi thống nhất với Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 đã gọi điện cho Nguyễn Văn H và trực tiếp lái xe đến bán 40 thùng dung môi Nippe 276 (loại thùng 18 lít) cho Hồng, được 8.000.000 đồng. Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 mỗi người chiếm hưởng 1.600.000 đồng, S chiếm hưởng 4.800.000 đồng.

Ngày 31/10/2017, sau khi thống nhất với Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V đã trực tiếp lái xe đến cửa hàng của Nguyễn Văn H bán 91 thùng dung môi Nippe 276 (loại thùng 18 lít) được 18.200.000 đồng. Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 mỗi người chiếm hưởng 3.640.000 đồng, Sơn chiếm hưởng 10.920.000đồng.

Ngày 15/12/2017, Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam tiến hành kiểm tra kho Vật tư tổng hợp. Kết quả kiểm tra phát hiện thiếu số hàng nói trên.

Quá trình điều tra vụ án Hoàng Anh S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng, lắp sim có số thuê bao 098*****; Nguyễn Văn V tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0978*****.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04, ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 170 thùng dung môi nhãn hiệu Nippe 276 (loại thùng 18 lít) có giá trị 152.110.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-GV ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**, theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị

cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo xác định việc phạm tội là do cần tiền tiêu sài cá nhân.

Nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam, do ông Nguyễn Xuân Đ là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 chiếm đoạt gồm 170 thùng dung môi nhãn hiệu Nippe 276 (loại thùng 18 lít) và đã nhận số tiền 152.110.000 đồng, do cáo bị cáo bồi thường, nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Khoản cuối tháng 9/2017, Nguyễn Văn V có đưa cho anh một chai nhựa bên trong là chất lỏng màu trắng V nói đây là dung môi để pha sơn và nhờ anh cầm đi để làm mẫu tìm người mua, anh không biết về nguồn gốc số dung môi trên. Sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện chai dung môi anh để lại tại quán sửa xe máy ở thị xã P, tỉnh V và không nhớ cụ thể tên quán là gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Ông không quen biết, hay quan hệ gì với người nào tên là Nguyễn Văn V, ông đang sử dụng số điện thoại 09***** để liên lạc; ông không biết về số điện thoại 0978**** của ai và từ trước đến nay ông không liên lạc với số điện thoại trên. Trong tháng 10/2017 ông không mua bất cứ loại dung môi nhãn hiệu Nippe 276 (dung môi pha sơn), thùng loại 18 lít của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo ***Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1*** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p, 0 khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo ***Hoàng Anh S*** từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1*** mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt đi thi hành án**.** Phạt tiền bổ sung bị cáo ***Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1*** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, lắp sim có số thuê bao 098*****, thu giữ của Hoàng Anh S và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6,

màu đen, lắp sim có số thuê bao 097***** thu giữ của Nguyễn Văn V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam, được giao nhiệm vụ là thủ kho vật tư tổng hợp, chịu trách nhiệm nhận vật tư để nhập vào kho, phục vụ sản xuất. Trong các ngày 09/10, 24/10 và 31/10/2017, Hoàng Anh S đã thông đồng cùng với Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 dùng thủ đoạn gian dối, ký khống các chứng từ giao, nhận đầy đủ vật tư để chiếm đoạt 170 thùng dung môi sơn Nippe 276 (loại thùng 18 lít) của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam, trị giá 152.110.000 đồng.

Điều 140: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

d, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng, đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này".

[3]. Hành vi của bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V đã nêu trên là phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Hoàng Anh S là thủ kho, có trách nhiệm nhận hàng do Công ty TNHH N chuyển đến để nhập vào kho, nhưng S đã thông đồng với các bị cáo khác để chiếm đoạt 170 thùng dung môi sơn Nippe 276 (loại thùng 18 lít) của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam, trị giá 152.110.000 đồng. Vì vậy, Hoàng Anh S xếp vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Vì vậy, các bị cáo này lần l□ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 đều 03 lần thực hiện tội phạm, số tiền phạm tội của từng lần đều trên 4.000.000 đồng. Do vậy, các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã xảy ra; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự giác khai ra các hành vi phạm tội khác của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, 0, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47

Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt d□ới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc phạm tội xảy ra, các bị cáo đã tự nguyện bồi th□ờng theo thỏa thuận cho Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam, tổng số tiền 152.110.000 đồng. Trong đó *(Hoàng Anh S bồi thường 50.710.00 đồng; Nguyễn Văn V bồi thường 50.700.000 đồng; Vũ Đức V1 bồi thường 50.700.000 đồng)*. Ông Nguyễn Xuân Đ, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Việt Nam đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, lắp sim có số thuê bao 098******, thu giữ của Hoàng Anh S và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0978**** thu giữ của Nguyễn Văn V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n□ớc.

Đối với 02 chai nhựa dùng để đựng dung môi sơn Nippe 276 làm mẫu: trong đó 01 chai Nguyễn Văn V đã vứt đi và không nhớ địa điểm vứt, anh Nguyễn Văn T đã để lại tại quán sửa xe máy ở thị xã P, tỉnh V và không nhớ cụ thể tên quán là gì. Do đó không có cơ sở để truy tìm.

[12]. Ngoài ra, trong vụ án còn có Nguyễn Văn H. Theo lời khai của Nguyễn Văn V thì Nguyễn Văn H là người mua 170 thùng dung môi nói trên. Quá trình làm việc, Nguyên Văn H khai không mua số dung môi trên của V. Tại văn bản số 696/CNVTQĐ-PC ngày 23/4/2018 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội trả lời trên hệ thống không còn lưu bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của 2 số điện thoại: 097*****, 097****** từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/10/2017. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với người lái xe tải được Nguyễn Văn V thuê chở dung môi đi bán ngày 09/10/2017 là người lái taxi tải tự do, Việt thuê ở dọc đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ và biển số xe, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người được Nguyễn Văn V nhờ cầm mẫu dung môi đi tìm người mua. Nguyễn Văn V không nói cho anh T biết việc chiếm đoạt dung môi trong quá trình đi giao để bán. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo ***Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1*** phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".***

Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh S** 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu);

Xử phạt bị cáo **Vũ Đức V1** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu);

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, lắp sim có số thuê bao 098*******, thu giữ của Hoàng Anh S và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, lắp sim có số thuê bao 097**** thu giữ của Nguyễn Văn V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Anh S, Nguyễn Văn V và Vũ Đức V1 mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thiện Thành